TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2018
V/v: *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Quốc Khởi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2. Ông **Trương Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai:* Ông **Đoàn Quốc Dự** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thanh Th** – sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp 2, xã PTT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Bùi La E** – sinh năm : 1986

Địa chỉ: ấp 2, xã PTT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Bùi Thị H** – sinh năm: 1966.

Địa chỉ: ấp 2, xã PTT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

(Các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thanh Th trình bày:***

Về hôn nhân: chị Th và anh Bùi La E sống chung vợ chồng với nhau vào khoảng năm 2002, khi về sống chung vợ chồng do gia đình hai bên xắp đặt, có tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Bùi La E có nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhau khoảng 5 năm và trong thời gian ly thân giữa chị Th và anh Bùi La E không gặp nhau để hàn

gắn hôn nhân. Nay, chị Th thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng với anh Bùi La E không có hạnh phúc, chị Th có yêu cầu được ly hôn được với anh Bùi La E.

Về con chung: trong thời gian sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Bùi La E có một người con chung tên Bùi Hữu Kh – sinh ngày 06/8/2003. Do con cháu Khang đã hơn 7 tuổi nếu cháu theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu cháu theo chị Th thì chị Th nuôi dưỡng và không có yêu cầu anh Bùi La E cấp dưỡng.

Về tài sản: chị Th không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Bùi La E trình bày:

Về hôn nhân: anh Bùi La E thống nhất với chị Th về thời gian sống chung vợ chồng, lý do mâu thuẫn của vợ chồng và không có đăng ký kết hôn. Nay, chị Th có yêu cầu được ly hôn với anh Bùi La E, anh Bùi La E đồng ý ly hôn và cũng không có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân.

Về con chung: thống nhất có một người con chung tên Bùi Hữu Kh – sinh ngày 06/8/2003. Khi ly hôn anh Bùi La E đồng ý để chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Khang. Do chị Th không có yêu cầu anh Bùi La E cấp dưỡng nên anh Bùi La E xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Khang.

Về tài sản: anh Bùi La E cũng không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H trình bày:

Chịị H có cho chị Th và anh Bùi La E mượn 05 chỉ vàng 24k cách đây khoảng 05 năm, nhưng tháng mấy thì chịị H không nhớ. Khi cho mượn không có làm giấy tờ (do là chị em với nhau). Khi mượn 05 chỉ vàng này thì anh Bùi La E là người trực tiếp đến hỏi mượn nhưng anh Bùi La E nói là chị Th kêu hỏi mượn và chịị H là người trực tiếp giao vàng cho Bùi La E, giao làm hai lần lần đầu là 01 chỉ 24k, lần hai là 04 chỉ 24k. Đối với số vàng này chịị H không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do các đương sự có yêu cầu được xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày phát biểu tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời gian chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thanh Th và anh Bùi La E.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Th và anh Bùi La E. Tiếp tục giao cháu Bùi Hữu Kh – sinh ngày 06/8/2003 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Khang tròn 18 tuổi.

Do chị Th không có yêu cầu anh Bùi La E cấp dưỡng nuôi cháu Khang nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Khang cho anh Bùi La E. Anh Bùi La E không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: do chị Th và anh Bùi La E cũng như chị Bùi Thị H không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: do chị Ngô Thanh Th, anh Bùi La E và chị Bùi Thị H có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và các đương đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh Bùi La E và chị Bùi Thị H.

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Ngô Thanh Th có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Bùi La E và anh Bùi La E có địa chỉ tại ấp 2, xã PTT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: chị Th và anh Bùi La E thống nhất có sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2002, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Bùi La E có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Th có yêu cầu được ly hôn với anh Bùi La E và anh Bùi La E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Xét thấy, giữa chị Th và anh Bùi La E đồng ý ly hôn nhau nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH ngày 09/6/2000 và khoản 1 Điều 14 quy định "nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng". Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân – gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thanh Th và anh Bùi La E.

Về con chung: chị Th và anh Bùi La E xác định thời gian sống chung vợ chồng giữa chị Th và anh Bùi La E có một người con chung Bùi Hữu Kh – sinh ngày 06/8/2003 hiện cháu Khang đang sống với chị Th. Khi ly hôn chị Th có yêu cầu con chung có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi dưỡng và không có yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, tại biên bản ghi lời khai ngày 20/4/2018 của cháu Bùi Hữu Kh thì cháu Khang xác định có nguyện vọng được sống chung với chị Th. Do đó cần tiếp tục giao cháu Bùi Hữu Kh cho chị Ngô Thanh Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp theo quy định.

Về cấp dưỡng: Do chị Ngô Thanh Th không có yêu cầu anh Bùi La E cấp dưỡng nuôi cháu Khang nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Khang cho anh Bùi La E.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Th, anh Bùi La E và chị Bùi Thị H thống nhất không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xém xét giải quyết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Ngô Thanh Th phải nôp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy đinhh mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thanh Th và anh Bùi La E.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Bùi Hữu Kh – sinh ngày 06/8/2003 cho chị Ngô Thanh Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Khang tròn 18 tuổi.

Do chị Th không có yêu cầu anh Bùi La E cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hữu Kh nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu Khang cho anh Bùi La E. Anh Bùi La E không trực tiếp nuôi cháu Khang nhưng anh Bùi La E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do chị Th, anh Bùi La E và chị Bùi Thị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Ngô Thanh Th phải nộp 300.000 đồng, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010980 ngày 09/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

"Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý

do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Quốc Khởi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- THA dân sự thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.